

QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế
CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ các Luật thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Nghị định 129/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế;

Căn cứ Quyết định số 1836/QĐ-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thuế trực thuộc Tổng Cục Thuế;

Căn cứ Quyết định số 211/QĐ-TCT ngày 12 tháng 3 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Phòng và Văn phòng thuộc Cục Thuế;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 11 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định kiểm tra số 480/QĐ-CT-KT ngày 20 tháng 4 năm 2022 của Cục trưởng Cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh về việc kiểm tra thuế tại Công Ty Cổ Phần Hải Minh; niên độ kiểm tra: từ năm 2019 đến năm 2021.

Căn cứ Quyết định giao quyền số 5184/QĐ-CTTPHCM ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Cục trưởng Cục Thuế TP.Hồ Chí Minh về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 8.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Công Ty Cổ Phần Hải Minh

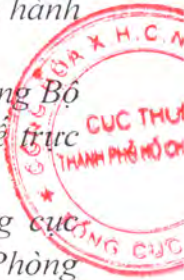
Địa chỉ trụ sở chính: tầng 17 - tòa nhà Pearl Plaza, 561A Điện Biên Phủ, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh.

Mã số thuế: 0302525162

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: Số 0302525162 do Sở KHĐT Tp Hồ Chí Minh cấp ngày 24/01/2002.

Người đại diện pháp luật: Đặng Ngọc Hùng. Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc.



2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính: Kê khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp vi phạm khoản 2, khoản 3 Điều 103. Điều 107 của Luật Quản lý thuế ngày 29 tháng 11 năm 2006. và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế ngày 20 tháng 11 năm 2012. Khoản 1 Điều 142 Luật quản lý thuế ngày 13 tháng 6 năm 2019.

3. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế theo quy định tại: khoản 2, khoản 3 Điều 10 Nghị định 129/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế. Khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định 125/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

a. Tình tiết giảm nhẹ: không có

b. Tình tiết tăng nặng: không có

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm: không có

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

6.1. Hình thức xử phạt chính: Phạt tiền

Phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt: 18.731.896 đồng.

(Bằng chữ: Mười tám triệu bảy trăm ba mươi một nghìn tám trăm chín mươi sáu đồng)

Trong đó:

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế giá trị gia tăng phải nộp (tiểu mục 4254): 1.803.291 đồng.

- Phạt tiền đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp (tiểu mục 4254): 16.928.605 đồng.

6.2 Hình thức phạt bổ sung: không có

6.3 Các biện pháp khắc phục hậu quả:

a/ Số tiền thuế truy thu: 93.659.480 đồng.

(Bằng chữ: Chín mươi ba triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi đồng)

Trong đó:

- Thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 1701): 9.016.453 đồng.

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 1052): 84.643.027 đồng.

b/ Số tiền chậm nộp tiền thuế: 15.493.988 đồng.

(Bằng chữ: Mười lăm triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn chín trăm tám mươi tám đồng)

Trong đó:

- Tiền chậm nộp tiền thuế giá trị gia tăng (tiểu mục 4931): 2.013.325 đồng.

- Tiền chậm nộp tiền thuế thu nhập doanh nghiệp (tiểu mục 4918): 13.480.663 đồng.

Số tiền chậm nộp được tính đến ngày 11/5/2022 Doanh nghiệp tự tính và nộp tiền chậm nộp tiền thuế kể từ sau ngày 11/5/2022 đến ngày nộp đủ tiền thuế truy thu vào Ngân sách Nhà nước theo quy định.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả khác (nếu có): không có

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho: Ông(Bà) Đặng Ngọc Hùng là đại diện theo Pháp luật cho tổ chức vi phạm có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này, Công Ty Cổ Phần Hải Minh phải nộp số tiền phạt, tiền thuế truy thu, tiền chậm nộp theo quy định tại Điều 1 vào tài khoản số 7111.1056137 của Cục Thuế Tp HCM mở tại Kho bạc Nhà nước TP.HCM;

Nếu quá thời hạn mà Công Ty Cổ Phần Hải Minh không tự nguyện chấp hành quyết định xử phạt thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật.

Công Ty Cổ Phần Hải Minh có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc Nhà nước TP.HCM để thu tiền.

3. Gửi cho Phòng Kế khai và Kế toán thuế, Phòng Quản lý nợ và cưỡng chế nợ thuế, Phòng Thanh tra - Kiểm tra số 8 để tổ chức thực hiện Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

-Như Điều 3;

-Lưu: VT, TTKT8(LPhuong.05b).

881244

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Thái Minh Giao

